

NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Thời gian: 08:00, thứ Sáu, ngày 18/05/2018 (thời gian họp từ 08:00 – 11:35)

Địa điểm: Hội trường A (Lầu 1) – Trung tâm hội nghị 108 Nguyễn Du

108 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

Stt	Công việc	Thời gian
1	Đón khách và đăng ký cổ đông Văn nghệ	07:30 – 08:00
2	Nghi thức khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Khai mạc, giới thiệu đại biểu- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông- Giới thiệu và thông qua Ban chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	08:00 – 08:30
3	Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động	08:20 – 08:40
4	Nội dung chương trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị- Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 của Tổng Giám đốc- Báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát- Tờ trình báo cáo tài chính năm 2017 kiểm toán- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017- Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán- Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018	08:40 – 09:45
5	Thảo luận	09:45 – 10:30
6	Biểu quyết thông qua các vấn đề trình Đại hội	10:30 – 10:45
7	Giải lao – Văn nghệ	10:45 – 11:00
8	Công bố kết quả kiểm phiếu	11:00 – 11:10
9	Thông qua Biên bản Đại hội	11:10 – 11:20
10	Thông qua Nghị quyết Đại hội	11:20 – 11:30
11	Bế mạc	11:30 – 11:35

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2018

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO.OP

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op.*

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (sau đây gọi tắt là “**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (sau đây gọi tắt là “**SCID**”);
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền và các bên tham dự họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội;
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của SCID tại ngày chốt quyền tham dự họp Đại hội.
2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu;

- b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ SCID;
 - c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
 - d. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền được nhận Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - e. Cổ đông, người đại diện được ủy quyền đến tham dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
- a. Cổ đông phải mang theo Thư mời và Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc Căn cước công dân (*cổ đông cá nhân*) hoặc Giấy giới thiệu của công ty (*cổ đông tổ chức*). Trong trường hợp ủy quyền, người được ủy quyền vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (*theo mẫu*), bản sao Chứng minh nhân dân hoặc bản sao Hộ chiếu hoặc bản sao Căn cước công dân của người ủy quyền và Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc Căn cước công dân của người được ủy quyền và đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - b. Ăn mặc lịch sự;
 - c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa.
 - d. Cổ đông, người đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông, đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội có thể ghi các nội dung vào Phiếu góp ý rồi chuyển cho Ban thư ký;
 - e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Ban kiểm soát thành lập để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:
 - a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến tham dự họp Đại hội: yêu cầu cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc Căn cước công dân, Thư mời họp, Giấy ủy quyền (*đối với người đại diện được ủy quyền*);
 - b. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
 - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội (*Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp*).
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Ban chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu;
3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;
4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;
5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban chủ tọa và Ban thư ký

1. Ban chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển cuộc họp Đại hội;
2. Quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Ban chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự họp;
4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đã có đủ số người đăng ký tham dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
5. Ban chủ tọa có quyền không trả lời hoặc ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông và trả lời bằng văn bản sau nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;
6. Ban chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Ban chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội;
7. Ban thư ký do Ban chủ tọa cử, thực hiện ghi chép Biên bản họp Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc theo phân công của Ban chủ tọa.

CHƯƠNG III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội chưa đại diện đủ cho 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành;
2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội lần 2 sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ SCID và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung và chương trình đã được Đại hội thông qua;
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này;
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua các vấn đề của Đại hội

1. Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội;
2. Riêng đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội:
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý SCID;
 - Quyết định giao dịch bán tài sản SCID hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của SCID và các chi nhánh của SCID được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - Tổ chức lại, giải thể SCID.
3. Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền tham dự họp thực hiện biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Thẻ biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết phát cho các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội có ghi: mã số cổ đông, họ tên cổ đông, tổng số phiếu biểu quyết;
2. Thẻ biểu quyết được đóng dấu treo của SCID.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề của Đại hội được thực hiện theo hình thức biểu quyết trực tiếp dưới đây:

1. Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền biểu quyết (“*Tán thành*” hoặc “*Không tán thành*” hoặc “*Không có ý kiến*”) các vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên theo sự điều khiển của Chủ tọa;
2. Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung sau đây:
 - Thông qua thành phần Ban chủ tọa.
 - Thông qua thành phần Ban thư ký.
 - Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu.
 - Thông qua nội dung và chương trình họp Đại hội.
 - Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động Đại hội.
 - Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị.
 - Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 của Tổng Giám đốc.
 - Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát.
 - Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2017 kiểm toán.
 - Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017.
 - Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán.
 - Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018.
3. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác;
4. Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến của từng nội dung, chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả biểu quyết trước Đại hội;
5. Thẻ biểu quyết hợp lệ đáp ứng đủ các tiêu chí sau:
 - Thẻ do Ban tổ chức phát ra và có dấu treo của SCID;
 - Thẻ không bị rách, gập, tẩy xóa, sửa chữa.
6. Các Thẻ biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:
 - Thẻ không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu treo của SCID;
 - Thẻ bị rách, gập, tẩy xóa, sửa chữa;
 - Thẻ ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - Thẻ không có ý kiến hoặc có từ 2 ý kiến trở lên trong cùng một nội dung biểu quyết.

Điều 11. Biên bản cuộc họp Đại hội

1. Nội dung cuộc họp Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Ban thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản cuộc họp Đại hội;
2. Biên bản cuộc họp Đại hội phải được Ban thư ký lập được đọc trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
3. Biên bản cuộc họp Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại trụ sở chính của SCID;
4. Biên bản cuộc họp Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 12. Nghị quyết của Đại hội

1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội;
2. Các cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội phù hợp với quy định tại Điều lệ SCID.

Điều 13. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm 3 chương, 13 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

(đã ký)

Diệp Dũng

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã hoạt động tuân thủ Điều lệ, Quy chế điều hành Công ty, quy định pháp luật hiện hành và đã thực hiện những hoạt động thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để đảm bảo Công ty đạt mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.
- Chỉ đạo thực hiện đưa cổ phiếu SCID chính thức giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc lập các báo cáo tài chính và báo cáo thường niên năm 2017.
- Tổ chức các cuộc họp thường xuyên và định kỳ, đưa ra các quyết định mang tính chiến lược, định hướng, chỉ đạo hoạt động kinh doanh kịp thời.
- Ban hành các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh cũng như định hướng chiến lược của Công ty.
- Tổ chức giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã ban hành.
- Tổ chức giám sát việc thực hiện và chuẩn bị nguồn vốn cho các dự án đã và đang triển khai theo kế hoạch.
- Giám sát hoạt động điều hành, quản lý của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin kịp thời đúng quy định.
- Công ty đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2016 theo đúng quy định.
- Đã thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2017 trong năm đầy đủ theo mức phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, cụ thể như sau:

- Chủ tịch: 6.000.000 đồng/tháng.
- Phó Chủ tịch: 4.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên: 3.000.000 đồng/tháng.

Tổng số tiền thù lao đã chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2017 là 228.000.000 đồng, bằng mức duyệt chi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tổng số cổ đông tính đến ngày chốt danh sách cổ đông 16/04/2017 là 832 cổ đông. Trong đó, cổ đông cá nhân là 827 cổ đông, sở hữu 3.882.877 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 3,883% vốn điều lệ, cổ đông tổ chức là 5 cổ đông, sở hữu 96.117.123 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 96,117% vốn điều lệ.

Năm 2017, Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ. Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2017 của Công ty vượt kế hoạch với tổng doanh thu là 160,1 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 53,4 tỷ đồng.

Với mô hình một điểm đến đáp ứng nhiều nhu cầu cho khách hàng như ăn uống, vui chơi, giải trí bên cạnh việc tham quan mua sắm, Công ty đã khai trương đưa vào hoạt động trung tâm thương mại thứ 3 tại khu vực miền Tây Nam Bộ là Sense City Cà Mau bên cạnh Sense City Cần Thơ và Bến Tre, góp phần thay đổi diện mạo địa phương theo hướng văn minh, hiện đại, đem đến nhiều sự lựa chọn hơn cho người dân địa phương các tỉnh cơ hội mua sắm nhiều hàng hóa có thương hiệu uy tín, giá cả cạnh tranh, chất lượng đảm bảo, dịch vụ đa dạng, tham gia các hoạt động sự kiện văn hóa phong phú góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân địa phương.

Công ty cũng đã khai trương đưa vào hoạt động mô hình “Chợ truyền thống kết hợp mua sắm, giải trí hiện đại” Sense Market tại tầng hầm công viên 23/9. Lần đầu tiên một không gian văn hóa độc đáo được hình thành ngay tại công viên giữa trung tâm TP.HCM, đem đến cho người dân thành phố và khách du lịch trải nghiệm thưởng thức ẩm thực các vùng miền, ẩm thực quốc tế được thay đổi thường xuyên kết hợp các hoạt động giao lưu văn hóa ca nhạc giải trí phong phú tạo ra món ăn tinh thần cho người dân thành phố, các sự kiện hoạt động xã hội rất ý nghĩa thu hút cộng đồng được tổ chức định kỳ, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, góp phần thực hiện đề án xây dựng TP.HCM trở thành trung tâm mua sắm, giải trí mang tầm khu vực.

Hoạt động dịch vụ tư vấn, quản lý dự án được tăng cường chỉ đạo để nâng cao chất lượng dịch vụ, cải tiến kỹ thuật, chi phí đầu tư hợp lý, rút ngắn thời gian, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng theo tốc độ phát triển mạng lưới của Saigon Co.op. Hoạt động đầu tư phát triển bất động sản được chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị phương án và nguồn vốn để trình Hội đồng quản trị phê duyệt và triển khai để không bỏ lỡ cơ hội kinh doanh.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018:

- Tập trung nguồn lực để đẩy mạnh phát triển kinh doanh bất động sản thương mại theo định hướng chiến lược phát triển Công ty, xác định rõ phân khúc thị trường cần tập trung đầu tư và xây dựng chiến lược phát triển phù hợp đáp ứng kịp thời sự thay đổi xu hướng của thị trường.
- Tìm kiếm đối tác chiến lược có năng lực, định hướng phát triển phù hợp với định hướng của công ty để hợp tác liên doanh liên kết đầu tư, phát triển các dự án mới, gia tăng nguồn lực cho tổ chức.
- Tiếp tục rà soát và đẩy nhanh tiến độ triển khai để đưa các dự án lớn sớm đi vào hoạt động đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch Công ty.
- Xây dựng kế hoạch phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo đủ nguồn lực đáp ứng quy mô phát triển hoạt động của Công ty trong giai đoạn mới nhiều áp lực cạnh tranh.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ phát triển mạng lưới, tư vấn và quản lý dự án hơn nữa, triển khai áp dụng các giải pháp đã nghiên cứu cho các dự án đầu tư mới để tiếp tục giảm chi phí đầu tư hợp lý và hiệu quả hơn.
- Gia tăng các sản phẩm, dịch vụ vui chơi, giải trí, hoạt động cộng đồng nhằm tạo ra trải nghiệm mới, hấp dẫn, thú vị đáp ứng nhu cầu của khách hàng để thu hút khách hàng đến với hệ thống nhiều hơn và đủ sức cạnh tranh với các đối thủ.

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

Chúng tôi tin rằng, với sự quyết tâm và nỗ lực hết mình của toàn thể đội ngũ CBNV, cùng với sự đồng tình và hỗ trợ của quý cổ đông, Công ty sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức, phát huy tốt mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả mọi cơ hội để tiếp tục phát triển trong năm 2018, hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

Kính chúc toàn thể Quý cổ đông nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Diệp Dũng

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2018

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẦN A: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 2017:

- Sự ổn định của kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2017 được đảm bảo với các định hướng chính sách xuyên suốt của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,81% (vượt mục tiêu 6,7% và cũng là mức cao nhất trong vòng 6 năm qua), CPI bình quân tăng 3,53% so với năm 2016, tỷ giá ổn định, mặt bằng lãi suất được duy trì ở mức hợp lý.
- Thị trường bất động sản và chứng khoán khôi phục và tăng trưởng mạnh mẽ.
- Những trung tâm thương mại đáp ứng tiêu chí một điểm đến cho nhiều nhu cầu mở ra ngày càng nhiều, các mô hình cũ ngày càng thu hẹp. Thị trường bán lẻ hiện đại thật sự sôi động, khi nhiều nhà đầu tư lớn cùng đổ vốn vào phân khúc này. Các Tập đoàn bán lẻ nước ngoài lần sang kinh doanh trung tâm thương mại kiểu hiện đại tại TP.HCM vốn lâu nay chỉ phát triển theo mô hình kinh doanh Đại siêu thị. Các yếu tố đó đã tạo ra sự cạnh tranh với nhiều khó khăn thách thức đến hoạt động kinh doanh và sự phát triển chung của Liên hiệp HTX Thương mại TP.HCM (Saigon Co.op) và SCID.
- Uy tín của Saigon Co.op và SCID tăng cao, nhiều nhà đầu tư bất động sản trong và ngoài nước quan tâm đề nghị hợp tác cùng phát triển, mở ra hướng đi mới cho SCID.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2017:

1. Công tác cổ đông:

- Thực hiện báo cáo, công bố thông tin tình hình quản trị công ty đại chúng theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Chính thức đưa cổ phiếu SCID giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, tuân thủ các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.
- Thực hiện dịch vụ tư vấn phát triển mạng lưới, quản lý thi công dự án, bảo trì sửa chữa các siêu thị Co.opmart cho Saigon Co.op, hoàn thành bàn giao đưa vào hoạt

động 10/08 siêu thị Co.opmart (Châu Đốc, Đức Phổ, Đồng Văn Công, Huỳnh Tấn Phát, Tân Châu, Chư Sê, Chu Văn An, Kon Tum, Hà Tiên và Nam Định) (đạt 125% kế hoạch năm).

- Khai trương và đưa vào hoạt động Trung tâm thương mại Sense City Cà Mau và Sense Market 23/9.
- Quản lý điều hành tốt hoạt động chuỗi Trung tâm thương mại Sense City và SC Vivo City.
- Doanh thu và lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2017:
 - Tổng doanh thu: 160,1 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế: 53,4 tỷ đồng, vượt 197% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2017 giao.

III. KẾT QUẢ CỤ THỂ TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH:

1. Kinh doanh Trung tâm thương mại Sense City:

- Khai trương thành công Trung tâm thương mại Sense City Cà Mau theo đúng tiến độ, bố trí layout phù hợp, chào thuê thành công nhiều thương hiệu ẩm thực, giải trí nổi tiếng, tổ chức hoạt động kinh doanh ổn định. Là trung tâm thương mại đầu tiên có mặt tại Cà Mau nên Trung tâm thương mại Sense City Cà Mau đã thu hút được nhiều khách hàng đến tham quan mua sắm. Tỷ lệ lấp đầy mặt bằng đạt 98%.
- Trung tâm thương mại Sense City Cần Thơ và Bến Tre: điều chỉnh layout, chuyển đổi hệ thống phần mềm quản lý trung tâm thương mại phù hợp với phương án kinh doanh, tăng cường đẩy mạnh thay đổi liên tục các hoạt động PR, sự kiện, tổ chức chợ phiên cuối tuần... đã tạo được hiệu ứng thu hút khách hàng đến tham quan mua sắm, thường xuyên xây dựng các chương trình khuyến mãi dành cho khách hàng trung thành, đã phát triển hơn 9.000 khách hàng trung thành. Tại Sense City Cần Thơ, tình hình kinh doanh cũng gặp rất nhiều khó khăn do cạnh tranh thị trường với Vincom, nhiều khách hàng thuê trả lại mặt bằng kinh doanh nên chuyển hướng triển khai tự doanh tại các vị trí còn trống và kinh doanh có hiệu quả. Tại Sense City Bến Tre, chào thuê thành công nhiều thương hiệu ẩm thực lớn nên đã gia tăng lượt khách đến trung tâm mua sắm, giải trí. Tỷ lệ lấp đầy mặt bằng tại Sense City Cần Thơ đạt 92%, tại Sense City Bến Tre đạt 97,8%.

2. Mô hình kinh doanh mới:

Mô hình “Chợ truyền thống kết hợp mua sắm, giải trí hiện đại” Sense Market 23/9 hoạt động có hiệu quả, cho thuê lấp đầy 100% diện tích. Khai thác tốt việc cho thuê tổ chức sự kiện, lễ hội... tại khu event đã thu hút gia tăng lượng khách hàng thường xuyên và khách du lịch đến tham quan, mua sắm.

3. Liên doanh VCCD:

SC Vivo City: diện tích cho thuê đạt 95%, mặc dù có đối thủ cạnh tranh là Crescent Mall nhưng đơn vị vẫn duy trì hoạt động ổn định. Thường xuyên tổ chức đổi mới các hoạt động, sự kiện quảng cáo, khuyến mãi, thu hút nhiều khách hàng đến vui chơi giải trí, tham quan mua sắm. Bình quân hàng ngày đón 17.000 lượt khách, cuối tuần 28.000 lượt khách, cả năm 2017 đã đón 7.800.000 lượt khách (tăng 3% so với năm 2016).

4. Cho thuê:

SCID tiếp tục cho các đối tác thuê kinh doanh 02 tòa nhà: tòa nhà văn phòng 253 Điện Biên Phủ (Chip Sáng), tòa nhà 102 Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Taka Plaza).

5. Đầu tư phát triển bất động sản:

- Dự án An Phú: phối hợp với đối tác Novaland tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý về đất đai, phê duyệt 1/500, chuẩn bị thủ tục xin giao đất và đóng tiền sử dụng đất, đền bù hạ tầng trực chính. Đang góp ý thiết kế dự án Trung tâm thương mại An Phú (diện tích 1,9 ha), khảo sát thị trường kinh doanh căn hộ dịch vụ khách sạn, văn phòng và Shopping Mall, làm việc với các khách hàng thuê, chuẩn bị phương án đầu tư trình Hội đồng quản trị phê duyệt đầu tư.
- Dự án 102 Nam Kỳ Khởi Nghĩa: đã hoàn thành thủ tục pháp lý, chuẩn bị phương án đầu tư trình Hội đồng quản trị phê duyệt đầu tư văn phòng kết hợp trung tâm thương mại.

6. Dịch vụ phát triển mạng lưới và quản lý dự án cho Saigon Co.op:

- Hoàn thành vượt kế hoạch phát triển mạng lưới, quản lý dự án và bàn giao cho Saigon Co.op khai trương đưa vào hoạt động đúng tiến độ 10 siêu thị Co.opmart: Châu Đốc, Đức Phổ, Đồng Văn Cống, Huỳnh Tấn Phát, Tân Châu, Chư Sê, Chu Văn An, Kon Tum, Hà Tiên và Nam Định. Quản lý dự án thay đổi không gian mua sắm và sửa chữa các siêu thị Co.opmart theo yêu cầu của Saigon Co.op.
- Hoàn thành thực hiện việc chọn thầu, quản lý hợp đồng, kế hoạch tiến độ các dự án siêu thị Co.opmart theo kế hoạch năm 2017 – 2018.
- Hoàn thành việc thực hiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản trên đất các dự án siêu thị Co.opmart: Đắc Nông, Thốt Nốt, Ngã Bảy Hậu Giang, Cần Giờ, Nhà Bè, La Gi, Quảng Bình, Cần Thơ và Châu Đốc.
- Dự án nhà ở CBNV Saigon Co.op ở Phường 15, Quận Gò Vấp, TP.HCM:
 - Hoàn thành bàn giao hạ tầng cơ sở cho địa phương. Quản lý thi công nhà các hộ dân (có 158/231 hộ đã xây dựng nhà ở).
 - Dự án Chung cư Saigon Co.op Home: đã hoàn thành các thủ tục pháp lý, đang trình phương án đầu tư cho Saigon Co.op và phương án bán nhà ở cho CBNV.

7. Một số nhiệm vụ khác:

- Thực hiện chuyển nhượng bất động sản và quyền thuê bất động sản SCID đã đầu tư siêu thị Co.opmart tại một số đơn vị không triển khai trung tâm thương mại về Saigon Co.op theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- Tổ chức Hội nghị Nhà cung cấp và khách hàng thuê nhằm trưng cầu ý kiến về việc hợp tác, quy trình phối hợp trong việc thi công/cung cấp các thiết bị công trình dự án và các giải pháp nhằm giảm chi phí đầu tư xây dựng; thăm dò ý kiến khách hàng thuê trong việc chào thuê và công tác phối hợp, hỗ trợ trong quá trình vận hành, hoạt động kinh doanh của khách hàng.
- Rà soát thực hiện ngân sách năm 2017, lập ngân sách hoạt động năm 2018. Giao kế hoạch năm 2017 cũng như kiểm tra và hỗ trợ nghiệp vụ kế toán cho các Trung tâm thương mại Sense City. Hoàn tất các thủ tục tách hoạt động bán lẻ Co.opmart và Trung tâm thương mại Sense City Cà Mau. Hoàn thành việc hỗ trợ vốn cho Saigon Co.op và Sense City Cần Thơ, Bến Tre.
- Tiếp tục rà soát hồ sơ pháp lý các dự án siêu thị Co.opmart chuyển giao cho Saigon Co.op, đã hoàn tất bàn giao hồ sơ dự án các năm từ 2013 – 2016.
- Tuyển dụng, đào tạo nhân sự và hỗ trợ công tác tổ chức hành chính cho các Trung tâm thương mại Sense City.

- Phối hợp Phòng Tổ chức Nhân sự Saigon Co.op thực hiện đề án lương mới và đề án nhân sự, việc thực hiện pháp lệnh lao động tại SCID đạt yêu cầu. Rà soát sắp xếp bộ máy tổ chức, nhân sự phù hợp với định hướng hoạt động mới.
- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV về các nội dung: tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, hành chánh, tài chính kế toán, vi tính nâng cao, ngoại ngữ; tập huấn công tác phòng chống cháy nổ, an toàn lao động cho CBNV; huấn luyện nâng cao năng lực lãnh đạo cho cán bộ quản lý.
- Xây dựng và ban hành Sổ tay Nhân viên về nội quy – quy định SCID. Hoàn thành nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin văn phòng đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ của Công ty.
- Công đoàn và Đoàn Thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017. Tham gia tích cực phong trào sáng kiến cải tiến công trình, thực hành tiết kiệm. Trong năm 2017, đăng ký 5 sáng kiến cải tiến công trình, có 2 sáng kiến cải tiến được công nhận cấp Liên hiệp. Thực hiện xây dựng đoàn kết nội bộ tốt, không để xảy ra tiêu cực hoặc CBNV sai phạm bị thi hành kỷ luật. Xây dựng văn hóa Công ty và môi trường làm việc thân thiện, gắn bó.

8. Những việc còn tồn đọng:

Công tác tuyển dụng còn hạn chế, chưa tuyển dụng được nguồn nhân lực giỏi để đáp ứng hoạt động kinh doanh của các Trung tâm thương mại Sense City và triển khai các dự án lớn của SCID do chính sách tiền lương chưa phù hợp với thị trường lao động có chuyên môn cao.

PHẦN B: ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG NĂM 2018:

- Dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng và chuyển biến tích cực hơn so với năm 2017 nhờ sự gia tăng hoạt động trong các lĩnh vực chế tạo, xây dựng, thương mại, bán buôn và bán lẻ, ngân hàng và du lịch.
- Sự đầu tư và phát triển mạnh mẽ của các tập đoàn nước ngoài vào thị trường Việt Nam dự báo thị trường bán lẻ sẽ còn cạnh tranh khốc liệt hơn năm 2017. Cuộc chiến tồn tại của các trung tâm thương mại trên thị trường bán lẻ ngày càng gay gắt, hàng loạt trung tâm thương mại đóng cửa. Trong năm 2018 này, khi nhà bán lẻ phát triển các chiến lược nhắm vào khách hàng, mức độ cạnh tranh sẽ càng thêm quyết liệt. Điều này cũng mở ra nhiều cơ hội thuận lợi, nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn thách thức trong lĩnh vực đầu tư trung tâm thương mại.
- Dự báo thị trường bất động sản tại TP.HCM tuy có nhiều thách thức cùng những cơ hội và vẫn là thị trường đầu tư an toàn, hiệu quả nhất. Sự chiếm lĩnh của một số doanh nghiệp trong nước đang dần dần hình thành những tập đoàn phát triển bất động sản lớn cũng là một trở ngại lớn đối với SCID khi đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản thương mại.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Thực hiện dịch vụ phát triển mạng lưới và quản lý dự án các siêu thị Co.opmart cho Saigon Co.op.

- Tiếp tục làm việc với TP.HCM và các quận chọn thí điểm 01 chợ trung tâm TP.HCM để triển khai mô hình kinh doanh mới “Chợ truyền thống kết hợp mua sắm, giải trí hiện đại” kết hợp kinh doanh thực phẩm tươi sống và các dịch vụ khác.
- Xin chủ trương TP.HCM lập dự án đầu tư, khai thác và quản lý phổ thương mại – dịch vụ dưới tầng hầm phố đi bộ trung tâm thành phố.
- Triển khai các dự án lớn: 102 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, An Phú, Khách sạn Cần Thơ, Trung tâm thương mại Sense City Phạm Văn Đồng và Nhà ở Saigon Co.op.
- Tập trung chuẩn bị nguồn nhân lực cho các dự án.
- Định giá SCID và thực hiện mời gọi đối tác đầu tư để phát triển Công ty theo định hướng mới.

2. Các mục tiêu cụ thể:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Kế hoạch kinh doanh năm 2018 của SCID:
 - Doanh thu: 75,2 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế: 18,7 tỷ đồng.
- Thực hiện dịch vụ phát triển mạng lưới và quản lý các dự án siêu thị Co.opmart cho Saigon Co.op. Bàn giao mặt bằng cho Saigon Co.op đưa vào hoạt động tối thiểu 17 dự án siêu thị Co.opmart.
- Trung tâm thương mại Sense City Cần Thơ, Bến Tre và Cà Mau: tiếp tục hoàn thiện concept và chào thuê lấp đầy diện tích mặt bằng còn trống.
- Triển khai Dự án Trung tâm thương mại Sense City Phạm Văn Đồng đưa vào hoạt động cuối năm 2018.
- Trình Hội đồng quản trị thông qua phương án đầu tư và khởi công các dự án: 102 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, An Phú, Khách sạn Cần Thơ và Nhà ở Saigon Co.op.
- Tuyển dụng nhân sự giỏi, có năng lực chuyên môn phù hợp, phục vụ cho số lượng dự án siêu thị Co.opmart tăng gấp đôi so với năm 2017 và nguồn nhân sự cho các Sense, Shopping Mall.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Nhằm thực hiện tốt và hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, Ban Tổng Giám đốc SCID đề ra các giải pháp sau:

- 1) Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và chỉ đạo của Hội đồng quản trị SCID.
- 2) Tăng cường dịch vụ quản lý dự án với chất lượng cao và chuyên nghiệp hơn. Lựa chọn nhà thầu đảm bảo uy tín, chất lượng và tập trung các giải pháp tiết kiệm chi phí trong đầu tư xây dựng.
- 3) Lập kế hoạch tài chính, ngân sách SCID phù hợp tình hình thực tế, đảm bảo tiến độ giải ngân vốn đầu tư vào các dự án mới.
- 4) Tập trung hoàn thiện thủ tục pháp lý, tính toán cân trọng bài toán đầu tư các dự án lớn, tiết kiệm chi phí, đảm bảo lợi nhuận.
- 5) Tuyển dụng nhân sự trên nhiều kênh thông tin, có chính sách tuyển dụng phù hợp để thu hút nhân sự giỏi kịp thời đáp ứng được nhu cầu, định hướng của SCID.

Bằng các giải pháp trên, trong từng thời điểm, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc SCID sẽ có chỉ đạo thực hiện, tổ chức kiểm tra, giải quyết kịp thời những vướng mắc để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2018. Xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng và ủng hộ chúng tôi. Toàn thể CBNV SCID sẽ nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao phó với tinh thần trách nhiệm cao nhất để đưa Công ty phát triển bền vững trong tương lai.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Nguyễn Thị Tranh

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 22/04/2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Thực hiện chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (Công ty), Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, tuân thủ các quy định của pháp luật, trong năm 2017, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc như giám sát, kiểm tra tính tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty trong việc quản trị và điều hành Công ty, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của Công ty, kết quả triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty các nội dung như sau:

I. Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:

1. Các cuộc họp Ban kiểm soát:

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ để: xem xét báo cáo tài chính riêng năm 2016 kiểm toán, báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2017 soát xét, xem xét công tác chuẩn bị họp và báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, xem xét hợp đồng soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017. Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Công ty đã thực hiện việc trả thù lao cho Ban kiểm soát theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính riêng năm 2017 của Công ty được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán, thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn

mức Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ các các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện công tác hạch toán và lập báo cáo tài chính đầy đủ.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2017 thể hiện trên Báo cáo tài chính riêng năm 2017 đã kiểm toán như sau:

- Về kết quả kinh doanh:
 - Doanh thu: 107.771.496.923 đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế: 53.400.140.464 đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế: 46.851.550.094 đồng.

Theo đó:

Doanh thu thực hiện năm 2017 đạt 316,97% so với kế hoạch là 34 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2017 đạt 296,67% so với kế hoạch là 18 tỷ đồng.

- Về tài sản:
 - Tài sản ngắn hạn: 599.590.910.364 đồng.
 - Tài sản dài hạn: 1.577.355.322.203 đồng.
 - Tổng tài sản: 2.176.946.232.567 đồng.
- Về vốn chủ sở hữu: 2.022.683.810.673 đồng.

III. Giám sát tình hình tuân thủ quy định pháp luật, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty:

1. Tình hình tuân thủ quy định pháp luật:

- ***Thực hiện các khoản phải nộp ngân sách:***

Công ty đã thực hiện kê khai và nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ và đúng quy định.

- ***Thực hiện việc công bố thông tin:***

Công ty đã thực hiện đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với các vấn đề có liên quan đến quản trị và điều hành của Công ty.

2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty:

Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty được giám sát, kiểm tra và thực hiện đầy đủ. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu thầu, Luật Lao động, Luật Chứng khoán..., Điều lệ và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

- ***Chọn công ty kiểm toán:***

Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ra quyết định chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017. Đồng thời, giao Tổng Giám đốc tổ chức ký kết hợp đồng và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- ***Chi trả thù lao Hội đồng quản trị:***

Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị theo mức chi cố định hàng tháng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

3. Giám sát hoạt động quản lý và điều hành:

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2017 đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và Quy chế hoạt động. Các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phù hợp với chức năng và quyền hạn của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Định kỳ Hội đồng quản trị đã tổ chức họp theo đúng quy chế làm việc của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty. Chế độ họp giao ban giữa Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc các phòng ban chức năng được thực hiện tốt, giúp nhận định, phát hiện các vấn đề khó khăn và có giải pháp kịp thời.

Năm 2017, Công ty không phát sinh tranh chấp và Ban kiểm soát cũng không nhận được đơn thư của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý trong Công ty.

IV. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình như việc cung cấp thông tin, tài liệu.

Ban kiểm soát được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

V. Nhận xét – đánh giá:

Với sự ổn định của kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2017 được đảm bảo với các định hướng chính sách của Chính phủ, với sự nỗ lực lớn trong giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Công ty đã đạt được kết quả khả quan, hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế do Đại hội đồng cổ đông giao. Ban kiểm soát nhận định Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt trách nhiệm quản lý và điều hành của mình.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban và toàn thể CBNV Công ty đã giúp đỡ, hỗ trợ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(đã ký)

Nguyễn Phú Khánh

Số: 01/2018/TT-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
V/v Báo cáo tài chính năm 2017 kiểm toán

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID);

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Báo cáo tài chính năm 2017 kiểm toán đã được công bố thông tin theo quy định và đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.scid-jsc.com (mục “*Quan hệ cổ đông/Báo cáo định kỳ/Báo cáo tài chính*”), bao gồm:

- Báo cáo của kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2017 kiểm toán như sau:

Stt	Chỉ tiêu cơ bản	Thực hiện năm 2017 (đồng)
1	Tổng tài sản	2.176.946.232.567
2	Tổng doanh thu	160.125.293.076
3	Lợi nhuận sau thuế	46.851.550.094

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Diệp Dũng

Số: 02/2018/TT-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
V/v Phân phối lợi nhuận năm 2017

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID);
- Căn cứ Báo cáo hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 của Tổng Giám đốc;
- Căn cứ Báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 với các nội dung cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

I. Lợi nhuận sau thuế năm 2017	46.851.550.094
II. Phân phối lợi nhuận sau thuế 2017:	
1. Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	4.685.155.009
2. Trích quỹ Hội đồng quản trị (2%) (Hội đồng quản trị sử dụng cho các khoản chi phí liên quan đến hoạt động của Công ty)	937.031.002
III. Lợi nhuận còn lại của năm 2017	41.229.364.083
IV. Lợi nhuận còn lại của những năm trước	156.753.809.894
V. Chia cổ tức 6%/vốn cổ phần (*)	60.000.000.000
VI. Tổng lợi nhuận còn lại	137.983.173.977

Ghi chú: (*) Cổ tức được chi trả bằng tiền. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức phù hợp, thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đã khấu trừ cho cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Diệp Dũng

Số: 03/2018/TT-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
V/v Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính

- Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID).

Căn cứ danh sách các công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập sau để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học AISC.
3. Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.
4. Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Diệp Dũng

Số: 04/2018/TT-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
V/v Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID);
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 (giữ nguyên như năm 2017) như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch: 6.000.000 đồng/tháng.
- Phó Chủ tịch: 4.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên: 3.000.000 đồng/tháng.

2. Thù lao Ban kiểm soát:

- Trưởng Ban: 3.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên: 2.000.000 đồng/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Diệp Dũng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
SÀI GÒN CO-OP



Số: 1.0756/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2018, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0088-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		599.590.910.364	688.057.104.744
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	158.125.363.460	636.593.223.029
1. Tiền	111		3.815.193.624	4.702.967.216
2. Các khoản tương đương tiền	112		154.310.169.836	631.890.255.813
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		112.748.356.488	8.925.413.819
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	10.057.792.556	8.925.413.819
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(403.431.442)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	103.093.995.374	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		318.562.605.886	42.400.715.842
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	95.154.156.686	26.304.033.390
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	10.683.137.720
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	213.500.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	9.908.449.200	5.413.544.732
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.154.584.530	137.752.054
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	223.287.377	64.641.454
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.149.400.807	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	2.781.896.346	73.110.600
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.577.355.322.203	1.502.786.833.449
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.000.032.000	1.000.032.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.000.032.000	1.000.032.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.579.447.613	7.591.586.866
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	7.160.914.280	7.049.353.533
- Nguyên giá	222		10.939.229.175	9.886.601.266
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.778.314.895)	(2.837.247.733)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	418.533.333	542.233.333
- Nguyên giá	228		698.500.000	698.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(279.966.667)	(156.266.667)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	148.411.304.448	26.740.806.092
- Nguyên giá	231		160.418.378.179	35.289.056.455
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(12.007.073.731)	(8.548.250.363)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		477.291.580.453	497.737.871.364
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	477.291.580.453	497.737.871.364
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		942.363.810.549	969.167.816.495
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	111.296.194.675	145.800.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	847.784.576.518	847.784.576.518
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	-	2.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(16.716.960.644)	(26.416.760.023)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		709.147.140	548.720.632
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	709.147.140	548.720.632
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.176.946.232.567	2.190.843.938.193

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		154.262.421.894	134.187.831.120
I. Nợ ngắn hạn	310		47.600.129.394	27.525.538.620
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	1.642.481.101	1.397.150.608
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	356.714.651	4.284.180.412
4. Phải trả người lao động	314	V.14	10.726.179.252	12.677.143.479
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		19.818.208	29.782.044
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a, c	27.552.985.085	676.729.864
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	7.301.951.097	8.460.552.213
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		106.662.292.500	106.662.292.500
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b,c	106.662.292.500	106.662.292.500
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.022.683.810.673	2.056.656.107.073
I. Vốn chủ sở hữu	410		2.022.683.810.673	2.056.656.107.073
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.17	819.078.450.685	814.959.218.216
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	203.605.359.988	241.696.888.857
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		156.753.809.894	241.696.888.857
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		46.851.550.094	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.176.946.232.567	2.190.843.938.193

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2018


Tạ Ngọc Thảo
Người lập


Nguyễn Thị Hồng
Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Tranh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

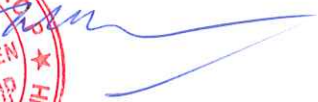
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	107.771.496.923	38.944.188.046
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		107.771.496.923	38.944.188.046
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	70.749.036.962	12.906.681.098
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.022.459.961	26.037.506.948
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	50.267.707.649	46.599.174.102
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(9.296.367.937)	(16.690.331.213)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		1.281.208.132	377.915.873
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	43.972.705.780	43.719.401.675
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		51.332.621.635	45.229.694.715
11. Thu nhập khác	31	VI.6	2.086.088.504	10.455.869.598
12. Chi phí khác	32	VI.7	18.569.675	8.666.991.969
13. Lợi nhuận khác	40		2.067.518.829	1.788.877.629
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		53.400.140.464	47.018.572.344
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	6.548.590.370	5.826.247.650
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		46.851.550.094	41.192.324.694
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2018


Tạ Ngọc Thảo
Người lập


Nguyễn Thị Hồng
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Thanh
Tổng Giám đốc



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		53.400.140.464	47.018.572.344
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9, 10	5.485.622.484	2.699.422.197
- Các khoản dự phòng	03	V.2a, 2c	(9.296.367.937)	(20.226.240.394)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6	(50.296.225.808)	(51.576.585.956)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(706.830.797)	(22.084.831.809)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.470.527.679)	99.679.849.526
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		23.780.045.039	(40.377.142.492)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(319.072.431)	8.159.859.072
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	(1.132.378.737)	(6.392.777.451)
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(12.692.000.000)	(7.114.719.590)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.16	18.100.000	15.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(2.000.547.610)	(1.057.288.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.476.787.785	30.827.948.706
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(168.471.422.391)	(12.423.200.771)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.225.343.106	245.786.472.484
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(419.593.995.374)	(3.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		103.000.000.000	3.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(113.233.500.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2c	36.503.805.325	17.087.617.819
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a; VI.3	46.293.447.900	49.637.428.218
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(400.042.821.434)	186.854.817.750

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15a, 17a	(79.901.825.920)	(220.383.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(79.901.825.920)	(220.383.700)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(478.467.859.569)	217.462.382.756
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	636.593.223.029	419.130.840.273
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	158.125.363.460	636.593.223.029

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2018


Tạ Ngọc Thảo
Người lập


Nguyễn Thị Hồng
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Thanh
Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ
ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
TỪ 744.922.360.000 VND
LÊN 1.000.000.000.000 VND
TỪ NGÀY 04 THÁNG 5 NĂM 2013 ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO.OP**



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,
Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0803/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 744.922.360.000 VND LÊN 1.000.000.000.000 VND
TỪ NGÀY 04 THÁNG 5 NĂM 2013 ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO.OP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 744.922.360.000 VND lên 1.000.000.000.000 VND từ ngày 04 tháng 5 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 (gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng vốn”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2018 từ trang 07 đến trang 14 đính kèm theo đây của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op (sau đây gọi tắt là “Công ty”). Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập theo như mô tả tại Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn đính kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty theo cơ sở lập Báo cáo như trình bày tại thuyết minh số II.1 của Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 744.922.360.000 VND lên 1.000.000.000.000 VND của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op từ ngày 04 tháng 5 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và phù hợp với cơ sở lập Báo cáo như trình bày tại thuyết minh số II.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Cơ sở kế toán

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý đến thuyết minh số II.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn về cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Báo cáo này chỉ được sử dụng để tổng hợp tình hình sử dụng vốn của Công ty, không mở rộng ra cho toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty và được lập để giúp Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2018

Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0088-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Từ ngày 04 tháng 5 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 744.922.360.000 VND lên 1.000.000.000.000 VND

Từ ngày 04 tháng 5 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

1. Thông tin chung về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

STT	Nội dung	Thông tin
1.	Tên cổ phiếu chào bán	: Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op
2.	Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
3.	Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 VND/cổ phiếu
4.	Giá phát hành	: 10.000 VND/cổ phiếu
5.	Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán	: 25.507.764 cổ phiếu
6.	Tổng số lượng vốn huy động	: 255.077.640.000 VND
7.	Hình thức phát hành	: Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
8.	Ngày bắt đầu chào bán	: 04 tháng 3 năm 2013
9.	Ngày hoàn thành đợt chào bán	: 04 tháng 5 năm 2013
10.	Tổng số cổ phiếu đã bán	: 25.507.764 cổ phiếu (chiếm 100%)

2. Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu phát hành (cổ phiếu)	: 25.507.764
Giá bán (VND/cổ phiếu)	: 10.000
Thành tiền (VND)	: 255.077.640.000
<i>Trong đó</i>	
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)</i>	<i>: 255.077.640.000</i>
<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>: -</i>
Phí tư vấn hồ sơ phát hành (VND)	: 100.000.000

Tổng thu ròng từ phát hành thêm (VND) : 254.977.640.000**(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi bốn tỷ chín trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).****3. Kế hoạch sử dụng vốn theo phương án phát hành**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 số 01/2011/NQ/ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2011 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op và Bản cáo bạch ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op về việc sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2013 từ 744.922.360.000 VND lên 1.000.000.000.000 VND, kế hoạch sử dụng vốn đã công bố theo Bản cáo bạch như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Từ ngày 04 tháng 5 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo tình hình sử dụng vốn (tiếp theo)

STT	Tên dự án	Thời gian triển khai dự án từ năm	Tổng vốn đầu tư của dự án	Trong đó nguồn vốn cổ phiếu từ nguồn phát hành thêm cổ phiếu (VND)
1.	Dự án An Phú – Khu Thương mại Dịch vụ và Nhà ở Sài Gòn Co.op	2011 – 2016	448.427.805 USD	195.600.000.000
2.	Dự án Co.opmart tại Cát Bi, TP. Hải Phòng	2011 – 2013	62.190.000.000 VND	43.530.000.000
3.	Trung tâm Thương mại – Siêu thị Co.opmart tại TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	2011 – 2014	105.600.000 000 VND	15.850.000.000
	Cộng			254.980.000.000


Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ/ĐHĐCD ngày 28 tháng 4 năm 2016, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2013 từ 744.922.360.000 VND lên 1.000.000.000.000 VND. Theo đó, đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op chỉ còn đầu tư cho 02 dự án với số tiền dự kiến phân bổ cho các dự án như sau:

STT	Tên dự án	Thời gian triển khai dự án từ năm	Tổng vốn đầu tư của dự án	Trong đó nguồn vốn cổ phiếu từ nguồn phát hành thêm cổ phiếu (VND)
1.	Dự án An Phú – Khu Thương mại Dịch vụ và Nhà ở Sài Gòn Co.op	2011 – 2016	448.427.805 USD	198.450.000.000
2.	Trung tâm Thương mại – Siêu thị Co.opmart tại TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	2011 – 2014	105.600.000 000 VND	15.850.000.000
	Cộng			214.300.000.000

4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

Căn cứ vào tình hình thực tế, tiến độ đầu tư, số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2013 từ 744.922.360.000 VND lên 1.000.000.000.000 VND, Công ty đã sử dụng vốn như sau:

STT	Tên dự án	Số tiền (VND)	Ghi chú
1.	Dự án An Phú – Khu Thương mại Dịch vụ và Nhà ở Sài Gòn Co.op	14.059.454.832	Xem chi tiết ở Phụ lục 01
2.	Trung tâm Thương mại – Siêu thị Co.opmart tại TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	15.848.400.000	Xem chi tiết ở Phụ lục 02
	Cộng	29.907.854.832	


Nguyễn Thị Hồng
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2018




Nguyễn Thị Tranh
 Tổng Giám đốc

Đơn vị tính: VND

TT	SỐ PHIẾU	NGÀY	NỘI DUNG	CHI	THU
1	VT01/0513	27/05/2013	CHI TRẢ LẠI VAY THÁNG 05/2013 THEO HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG SỐ 12.155.8001/HĐTĐTL - VIETINBANK TP.HCM	42.417.262	-
2	VT01/0613	25/06/2013	CHI TRẢ LẠI VAY THÁNG 06/2013 THEO HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG SỐ 12.155.8001/HĐTĐTL - VIETINBANK TP.HCM - AN PHÚ	31.017.622	-
3	0039/0713	12/07/2013	TỔ CHỨC PHÍ ĐÓNG BÀN ĐÓNG HIỆN TRẠNG VỊ TRÍ - DỰ AN AN PHÚ - ĐĂNG ĐÌNH TIẾN	11.993.520	-
4	VT01/0713	25/07/2013	CHI TRẢ LẠI VAY THÁNG 07/2013 THEO HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG SỐ 12.155.8001/HĐTĐTL - VIETINBANK TP.HCM	30.487.410	-
5	VT01/0813	26/08/2013	CHI TRẢ LẠI VAY THÁNG 08/2013 THEO HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG SỐ 12.155.8001/HĐTĐTL - VIETINBANK TP.HCM	32.519.901	-
6	VT01/0913	25/09/2013	CHI TRẢ LẠI VAY THÁNG 09/2013 THEO HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG SỐ 12.155.8001/HĐTĐTL - VIETINBANK TP.HCM	30.487.407	-
7	VT01/1013	25/10/2013	CHI TRẢ LẠI VAY THÁNG 10/2013 THEO HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG SỐ 12.155.8001/HĐTĐTL - VIETINBANK TP.HCM	24.389.926	-
8	VT01/1113	25/11/2013	CHI TRẢ LẠI VAY THÁNG 11/2013 THEO HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG SỐ 12.155.8001/HĐTĐTL - VIETINBANK TP.HCM	31.503.653	-
9	KC09/1213	05/12/2013	TRẢ NỢ GỐC VÀ LÃI VAY THÁNG 12/2013 THEO HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG SỐ 12.155.8001/HĐTĐTL - VIETINBANK TP.HCM - NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VN	10.162.473	-
10	0075/1213	26/12/2013	THANH TOÁN CHI PHÍ PHÁT QUANG VỆ SINH MẶT BẰNG DỰ AN AN PHÚ - CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐỒNG A	24.818.182	-
11	0034/0114	23/01/2014	THI CÔNG PHÁT CỎ VÀ BƠM NƯỚC XỬ LÝ NGẬP - CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUẬN TIẾN PHONG	4.545.455	-
12	0082/0114	27/01/2014	THANH TOÁN PHÂN CÓN LẠI HỖ THIẾT KẾ KHU TMDV & NHÀ Ở SGC SỐ 008/HĐKT-MTD/2012 - HD AA/1/P 0000065. - CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THIẾT KẾ MINH TIẾN	130.496.292	-
13	0001/0414	01/04/2014	THANH TOÁN ĐỢT 1, 2 HỖ TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHU PHỨC HỢP NHÀ Ở - TTMM AN PHÚ QUẬN 2 - CTTY TNHH NGÔI NHÀ ĐỒNG DƯƠNG (INDOCHINA HOUSE)	1.050.000.000	-
14	0012/0614	11/06/2014	TỔ CHỨC PHÍ BỐC MỎ DỰ AN KHU ĐÔ THỊ PHÁT TRIỂN P. AN PHÚ, QUẬN 2 - HD 52/HĐ-MTĐT - HD AA/12/P 0015580. - CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TPCHM	32.507.000	-
15	0040/0614	23/06/2014	TỔ CHỨC PHÍ ĐÓNG BÀN ĐÓNG HIỆN TRẠNG VỊ TRÍ ĐẤT Ở NHÀ Ở - DỰ AN AN PHÚ - ĐĂNG ĐÌNH TIẾN	4.641.780	-
16	0006/1214	03/12/2014	TỔ ĐỢT 1 CHI PHÍ GIÁM SÁT THI CÔNG DỰ AN KHAI QUÁT KHAN CẤP 8 NGÔI MỘ VÀ PHỤC DỰNG 2 NGÔI MỘ THEO HD 18/HĐKT. HD AA/12/P-15. - TRUNG TÂM BT&PH GIÁ TRỊ TÍCH LỊCH SỬ - VH TP HCM	29.196.291	-
17	0021/1214	10/12/2014	TỔ ĐỢT 1 - 50% GTĐSD SỐ 04/HĐKT VỀ VIỆC TỔ CHỨC KHAI QUÁT 8 NGÔI MỘ CỎ. HD B7/14/P - 0000091 NGÀY 03/12/2014. - BẢO TÀNG LỊCH SỬ HỢP	1.148.949.938	-
18	ANPHU01/1214	23/12/2014	KC TIỀN BỐI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÁC HỘ THÂN NHÂN CÁC NGÔI MỘ DỰ AN AN PHÚ Q2 (ĐỢT 1) - ĐĂNG ĐÌNH TIẾN	165.000.000	-
19	0062/1214	25/12/2014	TỔ ĐỢT 1 CHI PHÍ LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT 1/500 (HĐ 390/2014/HĐ-TTKT1) TẠI AN PHÚ, Q2. HD NG/14/P - 753 - CTTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP	65.454.545	-
20	0033/0115	15/01/2015	TỔ TIỀN ĐÓNG BÀN ĐÓNG HIỆN TRẠNG VỊ TRÍ CẨM MỘC AN PHÚ THEO HD 191/HĐĐĐ. HD B7/11/P - 104 - CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC - TƯ VẤN XD BẾN THÀNH	17.309.217	-
21	0030/0315	31/03/2015	TỔ TIỀN HỖ TRỢ BỐI THƯỜNG THIẾT HẠ NHÀ ĐẤT TẠI DỰ ÁN 87 HA KQH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ AN PHÚ, QUẬN 2 (MẠI VĂN XIEU) - MẠI VĂN XIEU	300.000.000	-
22	0033/0415	16/04/2015	TỔ TIỀN ĐỀN BÙ GIẢI TỎA LỒ ĐẤT CÓ DIỆN TÍCH 1.072 M2 THUỘC MỘT PHÂN THỬA ĐẤT SỐ 41,47,48 TỔ BÀN ĐỒ SỐ 23 TẠI PHƯỜNG AN PHÚ, QUẬN 2. - PHẠM THỊ BÍCH NGÀ	1.650.000.000	-
23	0034/0415	16/04/2015	TỔ TIỀN ĐỀN BÙ GIẢI TỎA LỒ ĐẤT CÓ DIỆN TÍCH 1.072 M2 THUỘC MỘT PHÂN THỬA ĐẤT SỐ 41,47,48 TỔ BÀN ĐỒ SỐ 23 TẠI PHƯỜNG AN PHÚ, QUẬN 2. - PHẠM THỊ MỸ TIẾN	500.000.000	-
24	0035/0415	16/04/2015	TỔ TIỀN ĐỀN BÙ GIẢI TỎA LỒ ĐẤT CÓ DIỆN TÍCH 1.072 M2 THUỘC MỘT PHÂN THỬA ĐẤT SỐ 41,47,48 TỔ BÀN ĐỒ SỐ 23 TẠI PHƯỜNG AN PHÚ, QUẬN 2. - NGUYỄN THỊ NĂM	350.000.000	-
25	V3023291	03/08/2015	THU HỐI KINH PHÍ BỐI THƯỜNG, HỖ TRỢ THIẾT HẠ CHO CÁC HỘ DÂN NĂM TRONG DỰ AN AN PHÚ, QUẬN 2 CHO BAN BỐI THƯỜNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG.(MẠI VĂN XIEU) - AN PHÚ	25.341.333	-
26	ANPHU01/0815	31/08/2015	KC TIỀN BỐI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÁC HỘ THÂN NHÂN CÁC NGÔI MỘ DỰ AN AN PHÚ Q2 (ĐỢT 2) - ĐĂNG ĐÌNH TIẾN	120.000.000	-
27	0023/0915	15/09/2015	TỔ ĐỢT 2 - 50% GTĐSD SỐ 04/HĐKT VỀ VIỆC TỔ CHỨC KHAI QUÁT 8 NGÔI MỘ CỎ. HD B7/14/P - 0000261 NGÀY 08/09/2015. - BẢO TÀNG LỊCH SỬ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1.148.949.938	-
28	0033/0915	24/09/2015	TỔ 30% PHÍ TƯ VẤN PHÁP LUẬT THEO HD DVPL SỐ 141/2015 - HD LN/15/P 0000263 - CÔNG TY TNHH LNT & THANH VIỆN	81.000.000	-
29	DC01/1015	01/10/2015	KC CHI PHÍ DỰ AN AN PHÚ - CHI PHÍ LÃI VAY BT VT01/1013 THEO HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG SỐ 12.155.8001/HĐTĐTL-VIETINBANK - AN PHÚ	6.097.481	-
30	DC06/1015	01/10/2015	KC CHI PHÍ DỰ AN AN PHÚ - KINH PHÍ BỐI THƯỜNG, HỖ TRỢ THIẾT HẠ CHO CÁC HỘ DÂN NĂM TRONG DỰ AN AN PHÚ - MẠI VĂN XIEU (V3023291 NGÀY 03/08/2015) - AN PHÚ	4.071.333	-
31	0018/1015	08/10/2015	TỔ TIỀN ĐỀN BÙ GIẢI TỎA LỒ ĐẤT CÓ DIỆN TÍCH 344,5 M2 THUỘC MỘT PHÂN THỬA ĐẤT SỐ 56 TỔ BÀN ĐỒ SỐ 23 TẠI PHƯỜNG AN PHÚ, QUẬN 2.(ÔNG ĐÀO VĂN KHÁNH) - ĐÀO VĂN KHÁNH	3.300.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO.OP

Địa chỉ: Số 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO THU CHI CỦA DỰ ÁN AN PHÚ - KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ NHÀ Ở SÀI GÒN CO.OP

Đơn vị tính: VND

TT	SỐ PHIẾU	NGÀY	NỘI DUNG	CHI	THU
32	0003/1115	04/11/2015	T.T. TIỀN ĐỀN BÙ GIẢI TỎA LÔ ĐẤT CÓ DIỆN TÍCH 191 M2 THUỘC MỘT PHÂN THỬA ĐẤT SỐ 111 TỜ BẢN ĐỒ SỐ 3 TẠI PHƯỜNG AN PHÚ, QUẬN 2. (BÀ NGUYỄN THỊ THIÊN) - NGUYỄN THỊ THIÊN	2.150.000.000	-
33	V018971	27/11/2015	THU HỒI KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ THIẾT HẠ CHO CÁC HỘ DÂN NĂM TRONG DỰ ÁN AN PHÚ, QUẬN 2 CHO BAN BỒI THƯỜNG GIẢI PHÒNG MẤT BẢNG (NGUYỄN THỊ THIÊN) - AN PHÚ	-	243.520.750
34	V5762	25/01/2016	THU HỒI KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ THIẾT HẠ CHO CÁC HỘ DÂN NĂM TRONG DỰ ÁN AN PHÚ, QUẬN 2 CHO BAN BỒI THƯỜNG GIẢI PHÒNG MẤT BẢNG (VÕ THANH TUNG)	-	276.053.550
35	0024/0216	29/02/2016	T.T. ĐỢT 2 - 30% PHÍ TƯ VẤN PHÁP LUẬT THEO HD DVPL SỐ 141/2015 - HD LN/16P 11	81.000.000	-
36	LC01/0416	12/04/2016	T.T. CHÍ PHÍ THI CÔNG HÀNG RÀO TÓN THEO HD 001/HĐTC/CV-SGP-Q2 - HD CV/11P 105 - DỰ ÁN AN PHÚ	352.990.282	-
37	0039/0416	27/04/2016	T.T. ĐỢT 2 (ĐỢT CUỐI) - CHÍ PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG DỰ ÁN AN PHÚ THEO HD SỐ 09/HĐKT, 11/PLHD NGÀY 31/12/2010.	161.214.331	-
38	0043/0416	27/04/2016	T.T. ĐỢT 2 (ĐỢT CUỐI) - CHÍ PHÍ GIÁM SÁT THI CÔNG DỰ ÁN KHAI QUẤT KHĂN CÁP 8 NGÔI MỘ VÀ PHỤC DỰNG 2 NGÔI MỘ THEO HD 18/HĐKT - DA AN PHÚ. HD A/12P 36	29.196.292	-
39	KC06/1116	28/11/2016	CHÍ PHÍ THI CÔNG RA PHÁ BOM, Mìn, VẬT NỔ TẠI DỰ ÁN AN PHÚ Q2 (100%) THEO HD 191/2016/HĐ-RPBM. HD 468	20.090.909	-
40	0043/1116	30/11/2016	T.T. ĐỢT 3 - PHÍ TƯ VẤN PHÁP LUẬT THEO HD DVPL SỐ 141/2015 VÀ PHỤ LỤC SỐ 02/PLHĐVPPL-2016 - HD LN/16P 443	84.000.000	-
41	LC01/0317	28/03/2017	THANH TOÁN ĐỢT 1 (10%) THEO HD 09/2017/HĐKT-AP NGÀY 03/03/17 - SỐ HD DP/14P 0000169 - 28/03/17 - C.TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ DP	1.181.818.182	-
42	0044/0417	28/04/2017	T.T. ĐỢT 4 PHÍ TƯ VẤN PHÁP LUẬT THEO HD DVPL SỐ 141/2015 VÀ PHỤ LỤC SỐ 02/PLHĐVPPL-2016 - HD LN/17P 0000075 - CÔNG TY TNHH LNT & THANH VIÊN	30.000.000	-
43	KC07/0717	14/07/2017	T.T. ĐỢT 1 (30%) HD 01/2017/HĐKS-AP NGÀY 04/07/17 - CHÍ PHÍ KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT - DỰ ÁN NHÀ Ở, TM & DV AN PHÚ - CÔNG TY TNHH TMDV CÔNG NGHỆ NƯỚC B.A.T.T	94.318.181	-
44	TV01/0917	05/09/2017	CHÍ PHÍ LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT 1/500 (HD 390/2014/HĐ-TTKT1) TẠI AN PHÚ, Q2. HD NG/17P - 003- ĐỢT 2 - C.TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP	32.727.273	-
45	TV04/1217	31/12/2017	CHÍ PHÍ KIỂM TOÁN HÀNG MỤC HÀNG RÀO BẢO DƯỠNG AN KHU NHÀ Ở TM&DV QUẬN 2- HD 144.XD/2015/HĐKT - CN TẠI TP. HCM - C.TY TNHH TVĐT, TC, KT, THUÊ-KT COM.PT	8.998.389	-
CỘNG				14.604.370.465	544.915.633
SỐ CHỈ THỨC TẾ				14.604.370.465	544.915.633

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO.OP, ngày 30 tháng 3 năm 2018



Handwritten signature

Nguyễn Thị Hồng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tranh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO THU CHI CỦA DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI - SIÊU THỊ CO.OPMART TẠI TP.VINH, TỈNH NGHỆ AN

Đơn vị tính: VND

TT	SỐ PHIẾU	NGÀY	NỘI DUNG	CHI	THU
1	0025/1211	09/12/2011	THANH TOÁN ĐỢT 1 TIỀN MUA TÀI SẢN "SÀN THƯƠNG MẠI" TẠI DA BMC VINH PLAZA THEO HD SỐ 645/HĐ/2011. - CT TNHH MTV Vật liệu xây dựng và Xây lắp thương mại BMC (Lần 1)	8.000.000.000	-
2	0078/1211	29/12/2011	THANH TOÁN ĐỢT 1 TIỀN MUA TÀI SẢN "SÀN THƯƠNG MẠI" TẠI DA BMC VINH PLAZA THEO HD SỐ 645/HĐ/2011. - CT TNHH MTV Vật liệu xây dựng và Xây lắp thương mại BMC (Lần 2)	7.848.400.000	-
CỘNG				15.848.400.000	-

TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Thị Hồng

Nguyễn Thị Hồng
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Tranh
Tổng Giám đốc



Số: 01/2018/NQ/ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO.OP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 18/05/2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị

Đại hội đã biểu quyết tán thành: 100% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 của Tổng Giám đốc

1. Kết quả thực hiện năm 2017:

- Tổng Doanh thu: 160,1 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 53,4 tỷ đồng.

2. Kế hoạch năm 2018:

- Doanh thu: 75,2 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 18,7 tỷ đồng.

Đại hội đã biểu quyết tán thành: 100% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát

Đại hội đã biểu quyết tán thành: 100% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 kiểm toán theo Tờ trình số 01/2018/TT-HĐQT của Hội đồng quản trị

Đại hội đã biểu quyết tán thành: 100% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Tờ trình số 02/2018/TT-HĐQT của Hội đồng quản trị

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2017:	46.851.550.094
2. Phân phối lợi nhuận sau thuế 2017:	
- Trích quỹ đầu tư phát triển (10%):	4.685.155.009
- Trích quỹ Hội đồng quản trị (2%):	937.031.002
<i>(Hội đồng quản trị sử dụng cho các khoản chi phí liên quan đến hoạt động của Công ty)</i>	
3. Lợi nhuận còn lại của năm 2017:	41.229.364.083
4. Lợi nhuận còn lại của những năm trước:	156.753.809.894
5. Chia cổ tức 6%/vốn cổ phần:	60.000.000.000
6. Tổng lợi nhuận còn lại:	137.983.173.977

Đại hội đã biểu quyết tán thành: 100% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính theo Tờ trình số 03/2018/TT-HĐQT của Hội đồng quản trị

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty cho năm tài chính 2018:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học AISC.
3. Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.
4. Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam.

Đại hội đã biểu quyết tán thành: 100% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 7. Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 theo Tờ trình số 04/2018/TT-HĐQT của Hội đồng quản trị

1. Thù lao cho Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch: 6.000.000 đồng/tháng.
- Phó Chủ tịch: 4.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên: 3.000.000 đồng/tháng.

2. Thù lao cho Ban kiểm soát:

- Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên: 2.000.000 đồng/tháng.

Đại hội đã biểu quyết tán thành: 100% tổng số phiếu biểu quyết.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/05/2018.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- UBCKNN, SGDCK HN, TTLKCK;
- Website;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Diệp Dũng